

Số: 712 /STP-VBQPPL
V/v tham gia ý kiến dự thảo
Quyết định của UBND tỉnh

Hung Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 794/STC-QLGCSDN ngày 29/5/2024 của Sở Tài chính (*Cơ quan soạn thảo*) về việc tham gia ý kiến dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phương thức quản lý và thẩm quyền quyết định các nội dung về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô dùng chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên (*sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có một số ý kiến như sau:

1. Tại căn cứ ban hành, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ căn cứ: “*Căn cứ Quyết định số.../2024/QĐ-UBND ngày... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên*”. Vì Quyết định nêu trên và dự thảo Quyết định này đều là văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mà không phải là văn bản quy phạm có hiệu lực pháp lý cao hơn nên không phải là căn cứ ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “***Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.***”

Đồng thời, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ các căn cứ:

“*Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại văn bản số...*”

“*Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số...*”

Vì các văn bản này không phải là văn bản quy phạm pháp luật, cho nên không phải là căn cứ ban hành văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Cơ quan soạn thảo có thể xem xét đưa hai văn bản này vào Tờ trình dự thảo Quyết định.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo thay đổi kiểu chữ của các cụm từ: “(sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị)” tại khoản 1 Điều 1, “(theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số.../2024/QĐ-UBND ngày... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho cơ quan, tổ chức, đơn vị

thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên)” tại khoản 1 Điều 3, “(sau đây viết tắt là đơn vị dự toán cấp I)” tại điểm a khoản 2 Điều 3, “(sau đây viết tắt là Chủ tịch UBND cấp huyện)” tại điểm b khoản 2 Điều 3 từ kiểu chữ “in thường, **nghiêng**” sang “in thường, **đứng**” cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Theo quy định tại khoản 1 Điều 1: “*Quyết định này quy định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và thẩm quyền quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.*”. Như vậy đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định phải bao gồm: các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên, các đối tượng thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô và cơ quan/người có thẩm quyền quyết định các nội dung về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô. Tuy nhiên tại Điều 2 mới chỉ quy định đối tượng áp dụng là các đối tượng thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô. Như vậy là chưa đầy đủ, chưa chính xác. Vì vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung đối tượng áp dụng cho đúng và đầy đủ.

4. Tại khoản 1 Điều 3 có viện dẫn đến “*Quyết định số.../2024/QĐ-UBND ngày... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên*”, tuy nhiên Quyết định này chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Vì vậy đề nghị Cơ quan soạn thảo lưu ý: Quyết định nêu trên phải được ban hành trước và có hiệu lực thi hành trước hoặc cùng thời điểm với dự thảo Quyết định này thì mới được viện dẫn tại dự thảo Quyết định này.

5. Tại điểm a khoản 2 Điều 3, đề nghị Cơ quan soạn thảo khi viện dẫn lần đầu đối với Nghị định số 72/2023/NĐ-CP “*phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản*” cho phù hợp với quy định tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể sửa cụm từ “*Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ*” thành “*Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô*”.

Tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 trong lần viện dẫn tiếp theo đối với Nghị định số 72/2023/NĐ-CP phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, cụ thể sửa cụm từ “*Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ*” thành “*Nghị định số 72/2023/NĐ-CP*”.

Đồng thời, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ văn bản để thực hiện viện dẫn văn bản lần đầu và trong lần viện dẫn tiếp theo đối với các văn bản khác theo như ý kiến góp ý đã nêu ở trên.

6. Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Quyết định để không viết tắt các cụm từ “*Đoàn ĐBQH và HĐND*”, “*HĐND*”, “*UBND*”. Trong trường hợp cần thiết viết tắt thì phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

7. Tại điểm d khoản 1 Điều 4, đề nghị Cơ quan soạn thảo không sử dụng các dấu gạch ngang (-) để trình bày nội dung của dự thảo Quyết định cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

8. Tại khoản 1 Điều 5, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ: “*Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành....*” thành “*Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành....*”, “*theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số/2024/QĐ-UBND*” thành “*theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số/2024/QĐ-UBND*” cho đúng.

Đồng thời, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ các Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 5.

9. Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa nơi nhận: “*Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật)*” thành “*Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật)*”, “*Trung tâm Thông tin hội tỉnh*” thành “*Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh*” cho đúng.

10. Đề nghị Cơ quan soạn thảo thực hiện đánh số trang cho dự thảo Quyết định theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất*”.

11. Về công tác xây dựng, trình tự ban hành dự thảo Quyết định

Căn cứ quy định tại Điều 120 và Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì dự thảo Quyết định của UBND tỉnh “*phải được đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến*”.

Sở Tư pháp chỉ tổ chức thẩm định văn bản khi hồ sơ đảm bảo theo quy định và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh đã được đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian ít nhất là **30 ngày**.

Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo lưu ý thực hiện việc đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định nêu trên.

12. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa các lỗi chính tả hoặc lỗi đánh máy... (nếu có), tránh xảy ra sai sót khi Quyết định đã được ban hành.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định, gửi Sở Tài chính tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^{Ch}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm